| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HUYỆN CHỢ MỚI** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **TỈNH BẮC KẠN** | |

Bản án số: 35/2022/HS - ST

Ngày: 24/6/2022.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tiến Tùng** và bà **Lành Thị Hải**

Thư ký phiên toà: Bà **Lưu Thị Quỳnh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Đinh Thị Anh** – kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST - HS, ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST – HS, ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo: **HOÀNG QUỐC T**, sinh ngày: 14/01/1967 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: tổ 10, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Đ và con bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Mai Thuý V và có 02 (Hai) con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 09/3/2009, Hoàng Quốc T bị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

**- Người làm chứng**: Lường Văn Q, sinh năm 1977; Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, tại nhà ông Lưu Trọng T1 (SN: 1975), thuộc tổ 11, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện C phát hiện các đối tượng Hoàng Quốc T và Lường Văn Q (SN 1977), trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn có biểu hiện sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi áo khoác màu đen bên phải đang mặc trên người của Hoàng Quốc T 01 gói nilon nhỏ màu đen buộc bằng dây nịt vàng bên trong có 07 gói nhỏ được gói bằng giấy bóng màu đen bên trong là một lớp giấy màu trắng có chữ in, trong các gói này đều có 02 gói nhỏ khác nhau gồm: 01 gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng có chữ in bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột và cục và 01 gói nhỏ gói bằng giấy nilon màu trắng bên trong có chứa ½ viên nén màu hồng, nghi là ma túy, 01 xi lanh bên trong có chứa dung dịch lỏng màu hồng. Ngoài ra thu giữ của T số tiền 1.424.000đ (một triệu bốn trăm hai mươi tư nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel cũ, đã qua sử dụng bên trong có gắn 01 thẻ sim. Kiểm tra và thu giữ của Lường Văn Q số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã cũ, bên trong gắn 01 thẻ sim, 01 xi lanh đã sử dụng.

Trên cơ sở đó, vào hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Quốc T tại tổ 10, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Hoàng Quốc T khai nhận: 07 gói nhỏ bên trong mỗi gói đều có 02 gói nhỏ gồm: 01 gói nhỏ bên trong có chất bột và cục màu trắng là ma túy, loại Heroine và 01 gói nhỏ bên trong có chứa ½ viên nén màu hồng là hồng phiến, số ma túy trên là của T, có được là do khoảng 06 giờ ngày 15/12/2021 T một mình đi xe buýt từ nhà xuống bến xe khách thành phố TN gặp và mua với một thanh niên không rõ tên, tuổi địa chỉ với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) được 01 gói nhỏ màu đen bên trong có 08 gói nhỏ. Sau khi mua được ma túy, T quay về C và đi uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong T đến quán nhà Lưu Trọng T1 để ăn sáng thì gặp Lường Văn Q cũng đi ăn sáng ở đây. Cả hai nói chuyện thì được biết Q cũng có ma túy và đi mua xi lanh nước cất để sử dụng nên T đưa cho Quế 2.000đ (hai nghìn đồng) nhờ mua hộ xi lanh. Sau khi Q mua được xi lanh thì T xuống bếp nhà anh T1

và pha 01 gói nhỏ ma túy trong tổng số 08 gói vừa mua được ra để sử dụng, Q cũng pha ma túy của mình và sử dụng. Tuy nhiên, khi Q đã sử dụng xong, T chưa kịp sử dụng số ma túy vừa pha thì bị Cơ quan công an bắt quả tang, thu giữ xi lanh có chứa dung dịch ma túy đã pha và 07 gói ma túy như đã khai.

Lường Văn Q khai nhận: khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/12/2021, Q đi từ nhà tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xuống Trung tâm điều trị thay thế Methadone huyện C uống thuốc. Sau khi uống thuốc xong Q đi xuống ngã ba Y, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn mua với 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, Q đi lên quán ăn sáng nhà Lưu Trọng T1 ăn sáng thì gặp Hoàng Quốc T. Q đi mua xi lanh và nước cất để sử dụng số ma túy vừa mua được thì T nhờ Q mua hộ xi lanh, sau đó cả hai xuống bếp nhà T1 và pha chế ma túy để sử dụng. Khi Q vừa sử dụng xong, T chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan công an bắt quả tang.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng ngày 15/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xác định: Số chất màu trắng dạng bột và cục thu tại túi áo khoác bên phải T đang mặc có khối lượng 0,755 gam (không phẩy bảy năm năm gam), số chất dạng viên nén màu hồng có khối lượng 0,247 gam (không phẩy hai bốn bảy gam), sau khi cân niêm phong số chất màu trắng dạng cục và bột vào phong bì T4, niêm phong số viên nén màu hồng vào phong bì T5 gửi giám định; Số dung dịch dạng lỏng được niêm phong trong phong bì T6 gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Quốc T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình về mục đích, thời gian, địa điểm, số tiền dùng để mua ma tuý, số lượng ma tuý đã mua, tàng trữ để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 06/KTHS - MT ngày 21/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn xác định: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,755 gam (không phẩy bảy năm năm gam); Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì T5 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,247 gam (không phẩy hai bốn bảy gam).

Tại Bản kết luận pháp y về hóa pháp số: 191/PY - XNĐH ngày 01/3/2022 và Văn bản số 76/PY – GĐĐ, ngày 18/3/2022 đều của Viện Pháp y Quân đội kết luận: mẫu tang vật thu giữ của Hoàng Quốc T có hàm lượng Amphetamin là 0,036mg/ml dung dịch, bằng khối lượng 0,000054 gam; hàm lượng Methamphetamin là 3,8mg/ml dung dịch, bằng khối lượng 0,0057 gam.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT - VKSCM, ngày 21 tháng 4 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Quốc T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i, khoản 1, điều 249/BLHS.

* **Điều luật có nội dung**: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*: *a)*…

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*...*

*i) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".*

Tại phiên toà:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS: xử phạt bị cáo T từ 13 tháng đến 18 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị áp dụng khoản 5, Điều 249/BLHS: phạt tiền bị cáo T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong ký kiệu T06; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T8; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu Q2; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu TM; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu QM; 01 thẻ sim điện thoại.

+ Tạm giữ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3 và số tiền 1.424.000đ (một triệu bốn trăm hai mươi tư nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu T.T1: để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

* Bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, tại khu vực nhà bếp của gia đình anh Lưu Trọng T1 thuộc tổ 11, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Quốc T đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp trên người tổng khối lượng chất ma túy là: 1,027754 (một phẩy không hai bảy bảy năm bốn) gam, trong đó bao gồm: loại Heroine có khối lượng là 0,775 (không phẩy bảy bảy lăm) gam, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2527 (không phẩy hai năm hai bảy) gam, loại Amphetamin có khối lượng 0,000054 (không phẩy không không không không năm tư) gam. Mục đích Hoàng Quốc T tàng trữ trái phép chất ma tuý là phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma tuý của bản thân; ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Quốc T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i, khoản 1, điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo T có nhân thân xấu: ngày 09/3/2009, Hoàng Quốc T bị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (Quyết định số 14/QĐ – XPHC), đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn Đ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng huy chương kháng chiến - theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

[5] Vật chứng: - 01 phong bì niêm phong ký kiệu T06; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T8; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu Q2; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu TM; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu QM; 01 (Một) thẻ sim điện thoại: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3 và số tiền 1.424.000đ (một triệu bốn trăm hai mươi tư nghìn

đồng) được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu T.T1: là tài sản của Hoàng Quốc T, không liên quan đến tội phạm, nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

[6] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đã bán ma tuý cho Hoàng Quốc T: Quá trình điều tra, không xác định được đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối với đối tượng này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này có Lường Văn Q đã có hành vi mua ma túy về sử dụng và đã sử dụng hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy, vì vậy Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt hành chính Lường Văn Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có tạm giữ của Lường Văn Q: 01 điện thoại di động Iphone 6 cũ đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim và số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), ngày 30/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 01 điện thoại di động và số tiền trên cho chủ sở hữu hợp pháp Lường Văn Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với Lưu Trọng T1: trong vụ án này Hoàng Quốc T và Lường Văn Q sử dụng ma túy tại bếp nhà T1 nhưng T1 và những người trong gia đình không viết việc này, vì vậy không có căn cứ xem xét đối với T1 và những người trong gia đình về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là đúng với quy định của pháp luật.

[10] Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có tài sản, hơn nữa quá trình điều tra có tạm giữ của bị cáo T một số tài sản có giá trị (điện thoại, tiền) nên HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung "phạt tiền" đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5, Điều 249/BLHS là phù hợp với quy định.

[11] Bị cáo T phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo: Hoàng Quốc T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Căn cứ vào điểm i, khoản 1, khoản 5, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

- Xử phạt: Hoàng Quốc T: 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Hoàng Quốc T: 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015: *"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

*2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này".*

[3] Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong ký kiệu T06, mặt trước ghi "Vụ: Hoàng Quốc T (1967) TT: tổ 10, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn", mặt sau có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T8 mặt trước ghi "Tang vật trong vụ Hoàng Quốc T", mặt sau có 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ ký T, 01 dòng chữ Lương Quốc A, 01 dòng chữ Dịp Thanh H, 01 dòng chữ Hoàng Quốc T, 01 dòng chữ Đinh Thị A, 01 dòng chữ Lê Huy H; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu Q2, mặt trước ghi "xi lanh của Lường Văn Q", mặt sau có 04 chữ ký, 01 dòng chữ Lương Quốc A, 01 dòng chữ Lường Văn Q, 01 dòng chữ Phạm Văn T, 01 dòng chữ Trần Xuân T; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu TM bên trong có 01 que test ma tuý đã qua sử dụng; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu QM bên trong có 01 que test ma tuý đã qua sử dụng; 01 (Một) thẻ sim điện thoại.

- Tạm giữ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3, mặt trước ghi "Điện thoại di động của Hoàng Quốc T", mặt sau có 04 chữ ký, 01 dòng chữ Lương Quốc A, 01 dòng chữ Hoàng Quốc T, 01 dòng chữ Phạm Văn T, 01 dòng chữ Lê Phúc C và số tiền 1.424.000đ (một triệu bốn trăm hai mươi tư nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu T.T1, mặt sau niêm phong dán kín tại mép dán có 04 chữ ký không được, 04 dòng chữ Nông Thị Huyền S, Liêu Vết L, Lê Huy H, Lương Quốc A và 02 hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn: để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Triệu Thị Vang**

*Nơi nhận:*
- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CAHCM: 2
- Bị cáo: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu HS: 1
- Lưu VP: 1